

CHÍNH PHỦ
Số: 61-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Về án phí, lệ phí toà án

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ vào Bộ Luật Tố tụng hình sự ngày 26 tháng 8 năm 1988 và Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự ngày 29 tháng 11 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có sự thống nhất với Chánh án Toà án nhân dân tối cao.

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

ÁN PHÍ DÂN SỰ

Điều 1.- án phí dân sự quy định tại Nghị định này bao gồm án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đồng thời chung thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Điều 2.- Mức án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đồng thời chung thẩm được quy định như sau:

- Đối với các vụ án dân sự không có giá ngạch nộp năm mươi nghìn đồng.
- Đối với các vụ án dân sự có giá ngạch được tính như sau:
 - Giá trị tài sản có tranh chấp từ một triệu đồng trở xuống nộp năm mươi nghìn đồng;
 - Giá trị tài sản có tranh chấp từ trên một triệu đồng đến một trăm triệu đồng nộp 5% của giá trị tài sản đó;
 - Giá trị tài sản có tranh chấp từ trên một trăm triệu đồng đến hai trăm triệu đồng nộp năm triệu đồng, cộng thêm 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá một trăm triệu đồng;

- d) Giá trị tài sản có tranh chấp từ trên hai trăm triệu đến năm trăm triệu nộp chín triệu đồng, cộng thêm 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá hai trăm triệu đồng;
- đ) Giá trị tài sản có tranh chấp từ trên năm trăm triệu đồng đến một tỷ đồng nộp mười tám triệu đồng, cộng thêm 2% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá năm trăm triệu đồng;
- e) Giá trị tài sản có tranh chấp trên một tỷ đồng nộp hai mươi tám triệu đồng cộng thêm 1% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá một tỷ đồng.

3. Đối với vụ án hôn nhân và gia đình mà có tranh chấp tài sản chung của vợ chồng, thì ngoài việc phải chịu án phí quy định tại khoản 1 Điều này, các đương sự còn phải chịu án phí đối với phần tài sản có tranh chấp như đối với vụ án dân sự có giá ngạch quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3.- Mức án phí dân sự phúc thẩm đối với tất cả các loại vụ án dân sự là năm mươi nghìn đồng.

Điều 4.- Việc nộp tiền tạm ứng án phí dân sự được quy định như sau:

1. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong các vụ án dân sự không có giá ngạch hoặc có giá ngạch từ 1 triệu đồng trở xuống phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là năm mươi nghìn đồng; trong các vụ án dân sự có giá ngạch quy định tại các điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 2 của Nghị định này phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 50% của mức án phí sơ thẩm mà Toà án dự tính theo giá trị tài sản có tranh chấp, trừ trường hợp được miễn một phần hoặc toàn bộ án phí quy định tại Điều 7 của Nghị định này.

2. Người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn kháng cáo, theo mức quy định tại Điều 3 của Nghị định này.

3. Người đã nộp tiền tạm ứng án phí được hoàn trả toàn bộ, nếu theo quyết định của Toà án họ là người không phải chịu án phí hoặc được trả lại phần chênh lệch, nếu theo quyết định của Toà án họ phải chịu án phí ít hơn số tiền tạm ứng án phí mà họ đã nộp.

4. Nếu vụ án bị đình chỉ theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 46 của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, thì số tiền tạm ứng án phí được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 5.- Việc chịu án phí dân sự sơ thẩm được quy định như sau: